

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 393/H /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Phát triển ngành công nghiệp môi trường
tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định số 1030//QĐ-TTg ngày 20/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 195/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 01/9/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Chương trình bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí lập Đề án “Phát triển ngành công nghiệp môi trường tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”;

Xét đề nghị của Sở Công Thương Đồng Nai tại Tờ trình số 2503/TTr-SCT ngày 18/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển ngành công nghiệp môi trường tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025”, với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Phát triển ngành công nghiệp môi trường thành một ngành công nghiệp có thu nhập cao cho địa phương, có khả năng cung cấp các công nghệ, thiết bị, dịch

- Chính quyền địa phương cần hỗ trợ về tài chính cơ chế chính sách cho các công ty công ích thực hiện. Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp.

b) Giai đoạn 2 2016 - 2020:

- Chuẩn bị các cơ chế, chính sách lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, lựa chọn công nghệ phù hợp (như tái sinh, tái chế, làm phân bón...); Nâng cao tỷ lệ tái sinh, tái chế, giảm tối đa chi phí vận chuyển và chi phí xử lý, phần đầu tư tỷ lệ chôn lấp đạt < 15% tổng khối lượng CTR phát sinh;

- Nhân rộng và hoàn chỉnh quy trình thu gom, phân loại CTR tại nguồn trong các đô thị;

- Hỗ trợ vốn, quyền lợi để thúc đẩy các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh các loại hình dịch vụ xử lý môi trường nước thải, khí thải;

- Xây dựng và ban hành cơ chế tài chính phù hợp đối với các Công ty môi trường từng bước chuyển sang cơ chế kinh doanh có hiệu quả.

c) Giai đoạn 2020 - 2025:

- Tăng năng lực xử lý tại các khu/cụm công nghiệp môi trường và các cơ sở tái chế tập trung, đổi mới công nghệ, tăng hiệu quả và cải thiện các yếu tố môi trường;

- Các công ty môi trường từ công ty công ích có thể chuyển sang kinh doanh hiệu quả và tái đầu tư các trang thiết bị và mở rộng hoạt động tới khu vực nông thôn.

d) Các đề án thành phần nhằm triển khai đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh:

Các đề án thành phần bao gồm kinh phí thực hiện và lộ trình thực hiện được tổng hợp trong bảng đính kèm tại phụ lục.

4. Các giải pháp, chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường

a) Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp môi trường:

- Xây dựng cụm công nghiệp môi trường mới trên cơ sở chuyển đổi mục đích của các cụm công nghiệp đã xây dựng nhưng chưa có doanh nghiệp đầu tư như: Hồ Nai (giai đoạn 2); Sông Mây (giai đoạn 2); An Phước; Nhơn Trạch VI; Lộc An - Bình Sơn; Suối Tre;

- Kết hợp đầu tư phát triển ngành công nghiệp môi trường với các khu xử lý chất thải rắn tại xã Quang Trung huyện Thống Nhất, xã Bàu Cạn huyện Long Thành, xã Vĩnh Tân huyện Vĩnh Cửu.

- Kêu gọi đầu tư các cơ sở tái sinh, tái chế chất thải thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

b) Giải pháp về tổ chức, quản lý và cơ chế, chính sách:

- Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển ngành công nghiệp môi trường;

- Thực hiện lồng ghép việc phát triển ngành công nghiệp môi trường vào các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai;

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát nhằm đưa ra những định hướng cho sự phát triển của ngành công nghiệp môi trường;

- Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút, tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để phát triển bền vững ngành công nghiệp môi trường; đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp công nghiệp môi trường thuộc khu vực nhà nước;

- Khuyến khích việc thành lập các tổ chức dịch vụ tư vấn môi trường phục vụ phát triển bền vững ngành công nghiệp môi trường.

c) Giải pháp về đầu tư, tài chính và thị trường:

- Lập quỹ tín dụng nhà nước để hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, phát triển ngành công nghiệp môi trường;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển ngành công nghiệp môi trường;

- Ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật liệu hóa chất phục vụ cho ngành công nghiệp môi trường;

- Khuyến khích các tổ chức và cá nhân lập quỹ bảo vệ môi trường, phát triển các công cụ kinh tế để đầu tư phát triển ngành công nghiệp môi trường;

- Tạo điều kiện thuận lợi, đầu tư phát triển thị trường cho các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghiệp môi trường.

d) Giải pháp về khoa học và công nghệ:

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao có hiệu quả các công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra ở trong nước vào các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghiệp môi trường;

- Khuyến khích áp dụng công nghệ, máy móc, thiết bị, sản phẩm bảo vệ môi trường tiên tiến, hiện đại phục vụ phát triển bền vững ngành công nghiệp môi trường;

- Gắn kết chặt chẽ các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của các viện nghiên cứu, trường đại học với các doanh nghiệp công nghiệp môi trường.

đ) Giải pháp về hợp tác quốc tế và phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án hợp tác với các nước tiên tiến nhằm phát triển bền vững ngành công nghiệp môi trường Việt Nam;

- Thu hút và có chính sách ưu đãi đối với chuyên gia nước ngoài, nhất là người Việt ở nước ngoài tham gia vào việc phát triển ngành công nghiệp môi trường nước ta;

- Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực ở trong nước và ngoài nước cho đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp môi trường.

e) Giải pháp về truyền thông, nâng cao nhận thức:

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành của tỉnh,... nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm phát triển ngành công nghiệp môi trường của tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư, nhất là các doanh nghiệp;

- Tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ có liên quan về quản lý môi trường dựa vào cộng đồng;

- Tổ chức các hội thảo về vấn đề môi trường ở cấp cơ sở;
- Xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu của tỉnh về ngành công nghiệp môi trường.

g) Giải pháp định hướng phát triển thị trường:

Cần có định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; trên cơ sở đó tận dụng nguồn lực từ bên ngoài cùng với việc khai thác phát huy tối đa lợi thế trong nước để phát triển sản phẩm công nghiệp môi trường¹ nhằm đáp ứng nhu cầu đặt ra.

5. Tổ chức thực hiện

a) Giao cho Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Đề án hiệu quả, thiết thực;

b) Sở Công Thương lựa chọn các đơn vị tư vấn có kinh nghiệm, các trường đại học; các viện nghiên cứu; các chuyên gia trong lĩnh vực về môi trường hỗ trợ và tư vấn thực hiện Đề án.

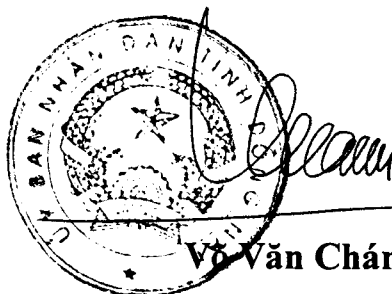
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Chánh



Phụ lục

**CÁC ĐỀ ÁN THÀNH PHẦN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐỒNG NAI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025**

Ban hành kèm theo Quyết định số 3934/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên Đề án	Chương trình hành động	Kinh phí dự kiến	Nguồn kinh phí thực hiện	Lộ trình thực hiện
1	Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ, biện pháp thông tin tuyên truyền phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Chương trình phát triển chính sách, khung pháp lý về bảo vệ môi trường; - Chương trình phát triển các chính sách ưu đãi các DN tham gia kinh doanh lĩnh vực môi trường; - Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ trong công tác quản lý môi trường ngắn hạn và dài hạn	500 triệu đồng	Sự nghiệp môi trường	2014
2	Thiết kế quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp môi trường hoặc khu liên hợp xử lý chất thải tùy theo quy mô từng địa phương trên địa bàn tỉnh.	- Xây dựng khu liên hợp phù hợp với điều kiện từng địa phương; - Tập trung các cơ sở tái sinh, tái chế tại khu Liên hợp này.	500 triệu đồng	Sự nghiệp môi trường	2015
3	Nghiên cứu đề xuất biện pháp quản lý các Cụm công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh		500 triệu đồng	Sự nghiệp môi trường	2015
4	Xây dựng sổ tay quản lý môi trường trong các Cụm công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh		300 triệu đồng	Sự nghiệp môi trường	2015
5	Nghiên cứu, đề xuất quy trình điều chỉnh chế độ đốt nhằm giảm thiểu khí CO trong các lò đốt nhiên liệu (dầu, than, củi, trấu).		1,5 tỷ đồng	Sự nghiệp môi trường	2016

STT	Tên Đề án	Chương trình hành động	Kinh phí dự kiến	Nguồn kinh phí thực hiện	Lộ trình thực hiện
6	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ tiên tiến và phát triển năng lượng mới để xử lý chất thải rắn sinh hoạt		1,5 tỷ đồng	Sự nghiệp môi trường	2017
7	Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án phân loại rác tại nguồn kết hợp cải tiến hệ thống thu gom, vận chuyển rác thải tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Đồng Nai	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu phân loại rác tại nguồn và thu gom, vận chuyển rác	02 tỷ đồng	Sự nghiệp môi trường	2018
8	Xử lý chất thải nguy hại cho các bệnh viện trong tỉnh	Trang thiết bị khử khuẩn bằng nhiệt	10 tỷ đồng	Sự nghiệp môi trường	Từ 2019 đến hết 2020
9	Xử lý nước thải sinh hoạt	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các khu đô thị trong tỉnh	20 tỷ đồng	Sự nghiệp môi trường	Từ 2020 đến hết 2025